

Số: /BGDDĐT-GDDH

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2024

V/v rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên, thông tin của học sinh phục vụ công tác thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh ĐH, CD và tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc nội trú năm 2024

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Để có thông tin, cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên, thông tin của học sinh phục vụ công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), tuyển sinh trình độ đại học (ĐH), tuyển sinh trình độ cao đẳng (CD) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) và tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc nội trú năm 2024 được đầy đủ, chính xác, đúng quy định; Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các sở giáo dục và đào tạo thực hiện các công việc sau:

I. Đối với cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên

1. Đăng nhập vào Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung (sau đây gọi chung là Hệ thống) tại địa chỉ <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn> theo tài khoản và mật khẩu đã được cấp năm 2023 để thực hiện:

1.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật các thông tin về: khu vực ưu tiên của trường THPT; tỉnh, huyện; xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn, xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện được ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

1.2. Cập nhật các điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi và xét tuyển.

1.3. Cập nhật các thông tin mới nhất của sở GDĐT: Lãnh đạo Sở GDĐT, Phòng Khảo thí/Phòng Quản lý thi, Phòng Giáo dục chuyên nghiệp; Cán bộ làm công tác tuyển sinh, làm công tác ưu tiên, máy tính.

Nội dung, quy trình rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật thực hiện đúng theo Hướng dẫn tại Phụ lục 01, 02.

2. Sau khi thực hiện xong quy trình trên Hệ thống, sở GDĐT xuất báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, bao gồm các danh mục: khu vực ưu tiên của trường THPT; khu vực ưu tiên của tỉnh, huyện; các xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn để tiếp tục kiểm tra, rà soát. Sau đó, Lãnh đạo Sở GDĐT ký xác nhận và lưu tại sở GDĐT để phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung báo cáo trên Hệ thống. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên đề nghị Sở GDĐT hoàn thành trên Hệ thống trước ngày 15/04/2024.

3. Công khai các thông tin liên lạc để hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho thí sinh, phụ huynh trong quá trình đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT, đăng ký xét tuyển

trình độ ĐH, trình độ CĐ ngành GDMN tại Công thông tin tuyển sinh của sở GDĐT, Công thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần trao đổi về việc xác định khu vực ưu tiên trong tuyển sinh, đề nghị các sở GDĐT liên hệ với Bộ GDĐT qua Vụ Giáo dục Đại học (Chuyên viên chính Phạm Văn Lương, điện thoại: 0868310868; email: pvluong@moet.gov.vn).

II. Đối với thông tin của học sinh trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành

1. Sở GDĐT thực hiện:

1.1 Chỉ đạo các Cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, có học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 (sau đây gọi là Cơ sở giáo dục) đăng nhập vào Hệ thống CSDL ngành (tại địa chỉ: <http://csdl.moet.gov.vn>) để thực hiện cập nhật dữ liệu bảo đảm đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ theo yêu cầu. Cụ thể:

- Cập nhật đầy đủ thông tin cá nhân của học sinh, bao gồm các thông tin: họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (đồng thời là số định danh cá nhân)/Số hộ chiếu (đối với học sinh không có quốc tịch Việt Nam) và nơi thường trú. Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2024.

- Cập nhật điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm), điểm tổng kết, xếp loại học lực, hạnh kiểm của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12. Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2024.

- Cập nhật điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm), điểm tổng kết, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học kỳ 2 và cả năm lớp 12. Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 31/5/2024.

Sau ngày 31/5/2024, Bộ GDĐT sẽ đồng bộ thông tin của học sinh trên Hệ thống CSDL ngành sang Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung; Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên Hệ thống theo Hướng dẫn tại Phụ lục 03, đồng thời hướng dẫn và yêu cầu thí sinh đăng nhập Hệ thống để kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho cơ sở giáo dục để điều chỉnh. Thời gian hoàn thành theo quy định tại Công văn về việc Hướng dẫn tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.

1.2 Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, hoàn chỉnh thông tin cá nhân (bao gồm: họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc, số định danh cá nhân, nơi thường trú) của học sinh từ bậc mầm non tới lớp 11 trên Hệ thống CSDL ngành, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số đang học lớp 5 và lớp 9 năm học 2023-2024 (phục vụ tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc nội trú năm 2024). Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2024.

1.3 Đơn đốc và thực hiện rà soát, kiểm tra dữ liệu cập nhật của các cơ sở giáo dục đảm bảo tính đầy đủ và chính xác, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin của học sinh trên Hệ thống CSDL ngành và trên Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung.

2. Thông tin hỗ trợ trong quá trình triển khai

Tài liệu hướng dẫn thực hiện báo cáo tại Phụ lục 04 kèm theo và được đăng tải trên Hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

Hỗ trợ kỹ thuật phần mềm: Cục Công nghệ thông tin (qua email: csdl@moet.edu.vn) và Hệ thống hỗ trợ trực tuyến.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các sở GDĐT thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Phạm Ngọc Thương (để phối hợp chỉ đạo);
- Vụ GDĐH, Cục QLCL, Cục CNTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Minh Sơn

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Công văn số **MT9**/BGDDĐT-GDDH ngày **18** tháng 03 năm 2024)

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN RÀ SOÁT DỮ LIỆU VỀ KHU VỰC ƯU TIÊN

1. Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ĐH); trình độ cao đẳng (CD) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) hiện hành, các sở GDĐT cần nghiên cứu kỹ các văn bản được liệt kê tại Phụ lục 02 để sử dụng cho việc rà soát về khu vực ưu tiên.

Trường hợp các sở GDĐT có các văn bản cá biệt khác liên quan đến khu vực ưu tiên cần báo cáo về Bộ GDĐT qua Vụ Giáo dục Đại học (GDDH) để cập nhật vào Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung (Hệ thống).

2. Quy trình thực hiện như sau:

2.1. Bước 1: Sở GDĐT cử cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong việc rà soát khu vực ưu tiên đăng nhập vào Hệ thống tại địa chỉ <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn> theo tài khoản và mật khẩu đã được cấp năm 2023 để thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các danh mục theo quy định trong các văn bản tại Phụ lục 02. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung phải tuân thủ theo đúng quy định, hướng dẫn trong Phụ lục 2 và tài liệu hướng dẫn. Các danh mục cần rà soát như sau:

- Danh mục đơn vị đăng ký dự thi;
- Danh mục tỉnh, huyện;
- Danh mục xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn;
- Danh mục trường THPT (quy định khu vực của từng trường).

2.2. Bước 2: Căn cứ vào các văn bản trong Phụ lục 02, các sở GDĐT rà soát, kiểm tra: nếu có sửa đổi, bổ sung hay xóa bỏ thì cập nhật ngay vào Hệ thống. Các bước thực hiện theo tài liệu hướng dẫn đính kèm.

Lưu ý: các sở GDĐT giữ ổn định và **KHÔNG ĐƯỢC** thay đổi mã xã, mã quận/huyện, thị xã/thành phố, mã trường THPT đã có.

Trên cơ sở rà soát đề xuất của Sở GDĐT, căn cứ vào các văn bản có hiệu lực tại các thời điểm và các minh chứng kèm theo, Vụ GDDH sẽ kiểm tra, thống nhất với sở từng trường hợp có thay đổi.

2.3. Bước 3: Các sở GDĐT vào Hệ thống tải các danh mục: tỉnh, huyện; xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn; trường THPT rà soát, kiểm tra lại, hoàn thành trước ngày **15** / **04** / 2024.

2.4. Bước 4: Vụ GDDH tải dữ liệu về khu vực ưu tiên toàn quốc được xuất ra từ Hệ thống; chuyển sang file PDF gửi để các sở GDĐT tiếp tục kiểm tra, rà soát.

2.5. Bước 5: Vụ GDDH đưa các danh mục về khu vực ưu tiên (file PDF) lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ.

3. Trước ngày **20** / **04** /2024, Sở GDĐT vào địa chỉ: <https://tuyensinh.moet.gov.vn> để kiểm tra các danh mục khu vực ưu tiên của sở.

Vụ GDDH đề nghị các sở GDĐT thường xuyên vào địa chỉ: <https://tuyensinh.moet.gov.vn> để cập nhật các thông tin mới nhất về tuyển sinh: các văn bản về tuyển sinh, đăng ký xét tuyển; thông tin liên lạc của sở để giải đáp thắc mắc của thí sinh;...

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ với trực tiếp với Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GDĐT (Chuyên viên chính Phạm Văn Lương, điện thoại: 0868310868; email: pvluong@moet.gov.vn).

Bộ GDĐT yêu cầu các sở GDĐT thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trên./.



PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Công văn số *M79*/BGDDĐT-GDDH ngày *18* tháng 03 năm 2024)

QUY ĐỊNH KHU VỰC ƯU TIÊN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC; TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024

1. Quy định về Khu vực tuyển sinh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 (theo Phụ lục I) của Quy chế tuyển sinh ĐH; CĐ ngành Giáo dục Mầm non hiện hành, các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

2. Theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành, các xã thuộc khu vực ưu tiên bao gồm: "Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ." (Khoản 1, Điều 7 (theo Phụ lục I của Quy chế)) và "...các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ" (Điểm c, khoản 1, Điều 7).

3. Các văn bản làm căn cứ để xác định khu vực ưu tiên

3.1. Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi được quy định tại:

1. Quyết định 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, chủ nhiệm ủy ban dân tộc, về việc Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

2. Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận bổ sung thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

3. Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

4. Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của của Bộ trưởng, chủ nhiệm ủy ban dân tộc về việc điều chỉnh khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc miền núi. Quyết định này thay thế nội dung các xã tương ứng trong quyết định 447/QĐ-UBND.

5. Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

6. Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

7. Công văn số 389/UBND-CSĐT ngày 30/3/2020 hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có việc quy định các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên.

8. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc và thiểu số giai đoạn 2021-2025.

9. Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

3.2. Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được quy định tại:

1. Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 1/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015.

2. Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/04/2015, của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.

3. Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang.

4. Quyết định số 2312/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa.

5. Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận.

6. Quyết định số 810/QĐ-TTg ngày 13/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Trà Vinh.

7. Quyết định số 1900/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Sóc Trăng.

8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

9. Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng.

10. Quyết định 596/QĐ-TTg ngày 28/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

11. Quyết định số 1421/QĐ-TTg ngày 25/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung xã Vĩnh Hải, huyện Hải Ninh, tỉnh Ninh Thuận vào sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

12. Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 24/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Quảng Nam.

13. Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

3.3. Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã An toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 được quy định tại:

1. Quyết định 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

2. Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013.

3. Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015.

4. Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015.

5. Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2016.

6. Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016.

7. Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 19/04/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm.

8. Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

9. Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2021.

10. Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 về việc công nhận Xã An toàn khu tại tỉnh Ninh Bình.

11. Quyết định 2475/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Lạng Sơn.

12. Quyết định 235/QĐ-TTg ngày 27/02/2019 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Sóc Trăng.

13. Quyết định 1614/QĐ-TTg ngày 22/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận Xã An toàn khu tại tỉnh Ninh Thuận.

14- Quyết định 164/QĐ-TTg ngày 07/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Công nhận các xã An toàn khu tại tỉnh Quảng Nam.

15. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

16. Quyết định số 164/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã ATK thuộc tỉnh Kiên Giang.

17. Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã ATK thuộc tỉnh Sóc Trăng.

18. Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 13/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã ATK, vùng ATK trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Và các quyết định, văn bản khác liên quan đến khu vực ưu tiên nhưng không trái với quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành. Trong trường hợp này, đề nghị các sở GDĐT báo cáo về Vụ GDĐH để xem xét và cập nhật vào Hệ thống.



PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Công văn số 179/BGDĐT-GDDH ngày 18 tháng 03 năm 2024)

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHÂN HỆ QUẢN LÝ HỌC BẠ THPT
TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ THI, HỆ THỐNG HỖ TRỢ TUYỂN
SINH CHUNG**

(Dành cho điểm tiếp nhận hồ sơ và thí sinh)

Mục lục

I. Hướng dẫn dành cho Điểm TNHS.....	3
1. Sửa thông tin học bạ.....	3
2. Nhập thông tin học bạ từ tập tin	5
3. Tìm kiếm.....	7
4. Xác nhận thông tin học bạ.....	8
5. In danh sách	9
6. Đồng bộ học bạ từ CSDL Ngành.....	10
II. Hướng dẫn dành cho thí sinh.....	11
1. Xem Học bạ THPT.....	11
2. Báo sai sót.....	12

Tài liệu này được xây dựng nhằm hướng dẫn người dùng là cán bộ tại các **Điểm Tiếp nhận hồ sơ (TNHS)** sử dụng được các chức năng trong Sau đó nhấn Gửi phản ánh của **Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung** (Hệ thống) và thí sinh sử dụng để xem và gửi sai sót thông tin học bạ.

- Các điểm TNHS sử dụng tài khoản hệ thống và mật khẩu được cấp để thực hiện đăng nhập vào VPN và truy cập vào Hệ thống qua địa chỉ <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn>;

- Thí sinh sử dụng tài khoản được cấp để truy cập vào hệ thống qua địa chỉ: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>;

Trong quá trình thực hiện nội dung này, nếu có vướng mắc về kỹ thuật đề nghị liên hệ tổng đài 1800 8000 nhánh số 2.

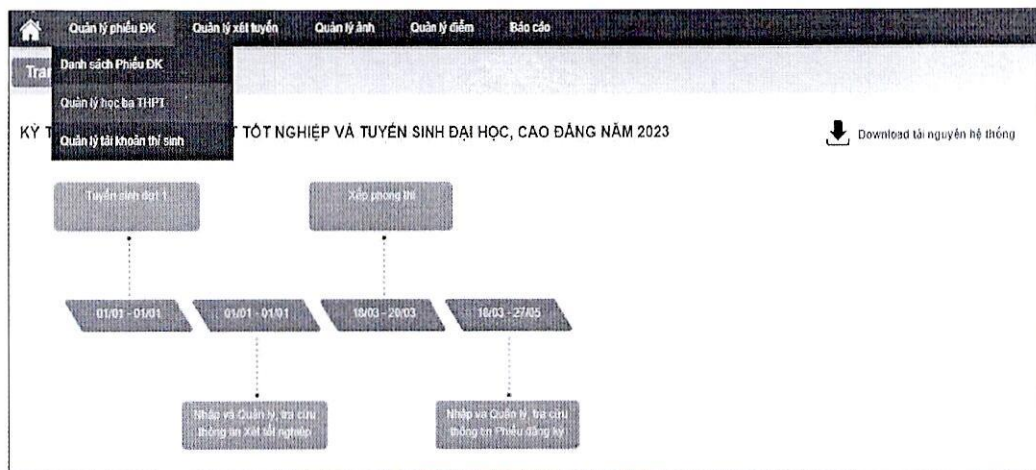
I. Hướng dẫn dành cho Điểm TNHS

Hệ thống tự động lấy dữ liệu học bạ ban đầu (Đồng bộ một lần theo lịch đồng bộ của Bộ GD&ĐT) từ **Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo (CSDL Ngành)** theo mã **Định danh công dân** của thí sinh;

Trường hợp người dùng cần điều chỉnh lại dữ liệu trên hệ thống hoặc muốn nhập điểm học bạ THPT bằng hình thức thủ công người dùng thực hiện theo hướng dẫn.

1. Sửa thông tin học bạ

Bước 1: Chọn menu: Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT



Màn hình hiển thị giao diện quản lý học bạ

Trang chủ > Quản lý phiếu ĐK > Quản lý học bạ THPT

Thông tin tìm kiếm

Số CMND: Họ tên: Mã định danh công dân:

915 Kết quả

STT	Họ tên	Số CMND	Giới tính	Mã định danh công dân	Trạng thái	Thao tác	<input type="checkbox"/>
1	NGUYỄN ABC	M13600076615	Nam		Báo sai sót		<input type="checkbox"/>
2	NGUYỄN ĐỨC AN	036000006	Nam				<input type="checkbox"/>
3	VŨ ĐỨC AN	036000011	Nữ				<input type="checkbox"/>
4	VŨ ĐỨC BẢO AN	036000012	Nam				<input type="checkbox"/>
5	VŨ KIỀU AN	M13600076638	Nữ				<input type="checkbox"/>
6	BÙI TUẤN ANH	036000017	Nam				<input type="checkbox"/>
7	CAO THẾ ANH	036000019	Nam				<input type="checkbox"/>
8	DƯƠNG HOÀI ANH	036000024	Nam				<input type="checkbox"/>
9	ĐỖ VĂN ANH	001104010101	Nữ				<input type="checkbox"/>
10	HŨA TRẦN TRÂM ANH	036000049	Nữ				<input type="checkbox"/>

Hiện thị: 10

Giao diện Quản lý học bạ

Bước 2: Trên màn hình chức năng quản lý học bạ THPT, nhấn nút “**Sửa**”, màn hình hiển thị giao diện chức năng **Sửa thông tin điểm học bạ**:

Sửa thông tin điểm học bạ

Họ tên: NGUYỄN ĐỨC AN Mã định danh công dân: Ngày sinh: 13/10/2003

1. Lớp: 1. Chọn lớp

2. Nhập/sửa thông tin học bạ

2. Điểm tổng kết	Học kỳ I:	<input type="text" value="8"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="8"/>	Cả năm:	<input type="text" value="8"/>
3. Học lực:	Học kỳ I:	<input type="text" value="Giỏi"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="Khá"/>	Cả năm:	<input type="text" value="Khá"/>
4. Hạnh kiểm:	Học kỳ I:	<input type="text" value="Tốt"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="Khá"/>	Cả năm:	<input type="text" value="Khá"/>
5. Toán:	Học kỳ I:	<input type="text" value="5"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="5"/>	Cả năm:	<input type="text" value="7"/>
6. Ngữ văn:	Học kỳ I:	<input type="text" value="8"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="6"/>	Cả năm:	<input type="text" value="7"/>
7. Vật lí:	Học kỳ I:	<input type="text" value="8"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="8"/>	Cả năm:	<input type="text" value="8"/>
8. Hóa học:	Học kỳ I:	<input type="text" value="9"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="7"/>	Cả năm:	<input type="text" value="6"/>
9. Sinh học:	Học kỳ I:	<input type="text" value="7"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="7"/>	Cả năm:	<input type="text" value="7"/>
10. Lịch sử:	Học kỳ I:	<input type="text" value="6"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="7"/>	Cả năm:	<input type="text" value="8"/>
11. Địa lí:	Học kỳ I:	<input type="text" value="6"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="7"/>	Cả năm:	<input type="text" value="8"/>
12. GDCD:	Học kỳ I:	<input type="text"/>	Học kỳ II:	<input type="text"/>	Cả năm:	<input type="text"/>
13. Ngoại ngữ:	Môn ngoại ngữ:	<input type="text" value="Tiếng Anh"/>				
	Học kỳ I:	<input type="text" value="5"/>	Học kỳ II:	<input type="text" value="5"/>	Cả năm:	<input type="text" value="5"/>

3. Nhấn để Lưu thông tin

Người dùng chọn “**Lớp**”, thực hiện **nhập/sửa** điểm học bạ các môn và nhấn nút “**Lưu**” để lưu lại thông tin.

2. Nhập thông tin học bạ từ tập tin

Các thí sinh không có thông tin học bạ trong hệ thống CSDL ngành, người dùng có thể thực hiện nhập điểm cho các thí sinh từ file excel.

Bước 1: Tại màn hình **Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT**, nhấn nút **Nhập điểm học bạ từ tập tin**

STT	Họ tên	Số CMND	Giới tính	Mã định danh công dân	Trạng thái	Thao tác	
1	NGUYỄN ABC	M13600076615	Nam		Báo sai sót		<input type="checkbox"/>
2	NGUYỄN ĐỨC AN	036000006	Nam				<input type="checkbox"/>
3	VŨ ĐỨC AN	036000011	Nữ				<input type="checkbox"/>
4	VŨ ĐỨC BẢO AN	036000012	Nam				<input type="checkbox"/>
5	VŨ KIEU AN	M13600076633	Nữ				<input type="checkbox"/>
6	BUI TUẤN ANH	036000017	Nam				<input type="checkbox"/>
7	CAO THẾ ANH	036000019	Nam				<input type="checkbox"/>
8	DƯƠNG HOÀI ANH	036000024	Nam				<input type="checkbox"/>
9	ĐỖ VĂN ANH	001104010101	Nữ				<input type="checkbox"/>
10	HỨA TRẦN TRÂM ANH	036000049	Nữ				<input type="checkbox"/>

Giao diện Quản lý học bạ THPT

Bước 2: Người dùng **Tải file biểu mẫu** tại “Download Biểu mẫu chuẩn”

Giao diện chức năng Nhập điểm học bạ từ tập tin

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q
STT	Số CMND	Họ và tên	Lớp	Điểm tổng kết HK I	Điểm tổng kết HK II	Điểm tổng kết CN	Học lực HK I	Học lực HK II	Học lực CN	Hạng kiểm HK I	Hạng kiểm HK II	Hạng kiểm CN	Toán HK I	Toán HK II	Toán CN	Văn

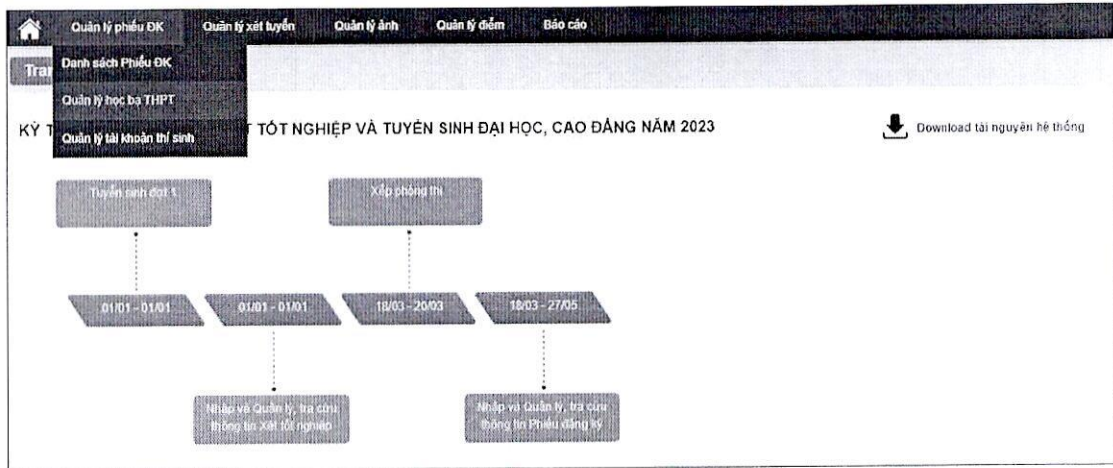
File biểu mẫu

Người dùng tiến hành nhập thông tin trong file Biểu mẫu đã tải về;

Sau khi đã nhập thông tin, người dùng chọn **Chọn tập tin** để tải file đã nhập dữ liệu lên hệ thống và **Bấm nút Tải lên**:

3. Tìm kiếm

Bước 1: Đăng nhập hệ thống bằng tài khoản điểm TNHS => **Quản lý phiếu đăng ký** => **Quản lý học bạ THPT**



Bước 2: Nhập thông tin cần tìm kiếm

The screenshot shows the search interface for 'KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT'. The header includes 'BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO', 'KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT', 'Phiên bản 1.5.8.23', and '010 - THPT Quỳnh Côi 2'. The navigation bar contains: Quản lý phiếu ĐK, Quản lý xét tuyển, Quản lý ảnh, Quản lý điểm, Báo cáo. The main content area has a search form with fields for: Số CMND, Họ tên, Mã định danh công dân, and Nhập học bạ. A 'Tìm kiếm' button is present. Below the form, it shows '228 Kết quả' and a '+ Nhập điểm học bạ từ tập tin' button. A table displays the search results with columns: STT, Họ tên, Số CMND, Giới tính, Mã định danh công dân, Trạng thái, and Thao tác. The table contains 10 rows of data. A 'Nhấn nút Tìm kiếm' callout points to the search button.

STT	Họ tên	Số CMND	Giới tính	Mã định danh công dân	Trạng thái	Thao tác
1	PHAM HOANG AN	MI2500753877	Nam		Đã xác nhận	<input type="checkbox"/>
2	PHAM HOANG AN	MI2500753338	Nam			<input type="checkbox"/>
3	PHAM HOANG AN	MI2500753339	Nam			<input type="checkbox"/>
4	LÊ MAI ANH	MI2500753627	Nữ			<input type="checkbox"/>
5	LÊ MAI ANH	MI2500753628	Nam			<input type="checkbox"/>
6	PHAM HUY PHÚC ANH	MI2500753643	Nam			<input type="checkbox"/>
7	PHAM HUY PHÚC ANH	MI2500753671	Nam			<input type="checkbox"/>
8	PHAM HUY PHÚC ANH	MI2500753369	Nam			<input type="checkbox"/>
9	PHAM HUY PHÚC ANH	MI2500753886	Nam			<input type="checkbox"/>
10	PHAM HUY PHÚC ANH	MI2500753884	Nam			<input type="checkbox"/>

Giao diện chức năng Quản lý học bạ THPT

Lưu ý Dữ liệu nhập vào ô tìm kiếm:

- Số CMND: Cho phép tìm kiếm học bạ theo số CMND của thí sinh (tìm kiếm tuyệt đối);
- Họ và tên: Cho phép tìm kiếm học bạ theo họ tên thí sinh (tìm kiếm tương đối);
- Mã định danh công dân: Cho phép tìm kiếm học bạ theo mã định danh công dân của thí sinh (tìm kiếm tương đối);

- Trạng thái: Cho phép tìm kiếm học bạ theo trạng thái xác nhận học bạ (Trạng thái tìm kiếm mặc định là **[Tất cả]**, các Trạng thái bao gồm **Báo sai sót, Đã xác nhận, Chưa xác nhận**)

- Nhập học bạ: Cho phép tìm kiếm theo trạng thái nhập học bạ (Trạng thái tìm kiếm mặc định là **[Tất cả]**, các Trạng thái bao gồm **Đã nhập học bạ, Chưa nhập học bạ**)

Bước 3: Nhấn **Tìm kiếm**.

Hệ thống sẽ đưa ra kết quả tìm kiếm theo các dữ liệu được nhập.

4. Xác nhận thông tin học bạ

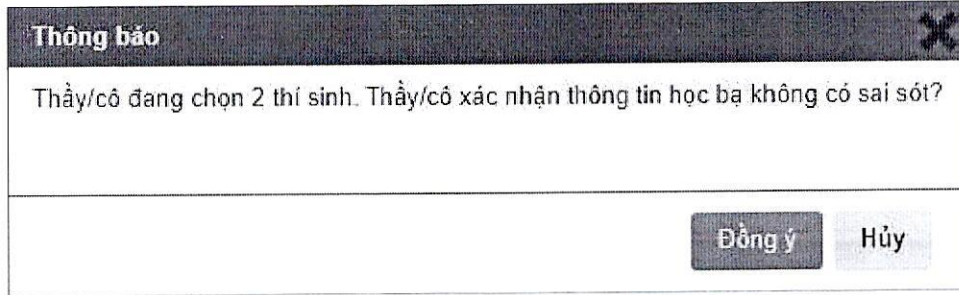
Sau khi kiểm tra, chỉnh sửa các thông tin về học bạ cho thí sinh, Điểm TNHS thực hiện xác nhận thông tin học bạ.

Bước 1: Truy cập menu **Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT**.

Điểm TNHS tích chọn các thí sinh cần xác nhận và nhấn nút **Xác nhận học bạ**

STT	Họ tên	Số CMND	Giới tính	Mã định danh công dân	Trạng thái	Thao tác
31	NGUYỄN VĂN A	123542659	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
32	NGUYỄN VĂN A	012564876512	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
33	NGUYỄN VĂN A	Mi0700077888	Nam			<input type="checkbox"/>
34	NGUYỄN VĂN A	Mi0700078108	Nam			<input type="checkbox"/>
35	NGUYỄN VĂN A	000000078	Nam			<input type="checkbox"/>
36	NGUYỄN VĂN A	Mi0700077931	Nữ			<input type="checkbox"/>
37	NGUYỄN VĂN A	012564070796	Nam			<input type="checkbox"/>
38	NGUYỄN VĂN A	Mi0700077930	Nam			<input type="checkbox"/>
39	NGUYỄN VĂN A	Mi0700078149	Nam			<input type="checkbox"/>
40	NHẬP TRÙNG	000000096	Nam			<input type="checkbox"/>

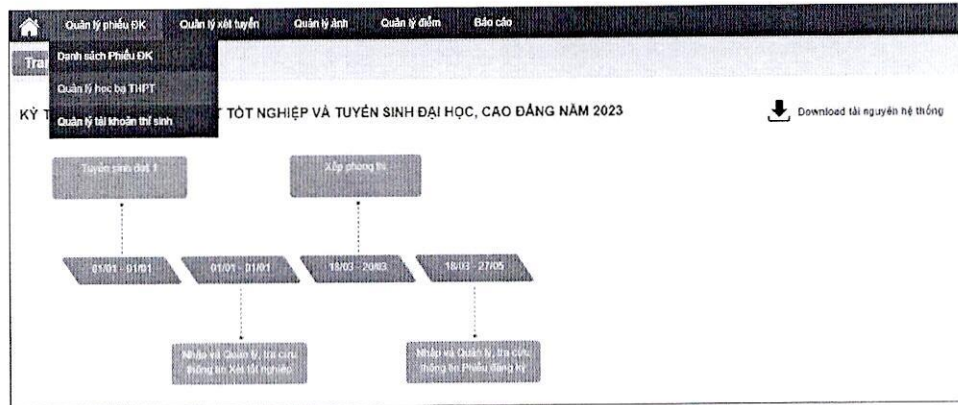
Bước 2: Nhấn nút **Đồng ý** để hoàn tất việc xác nhận thông tin.



Thông báo xác nhận thông tin học bạ

5. In danh sách

Bước 1: Truy cập menu: **Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT**



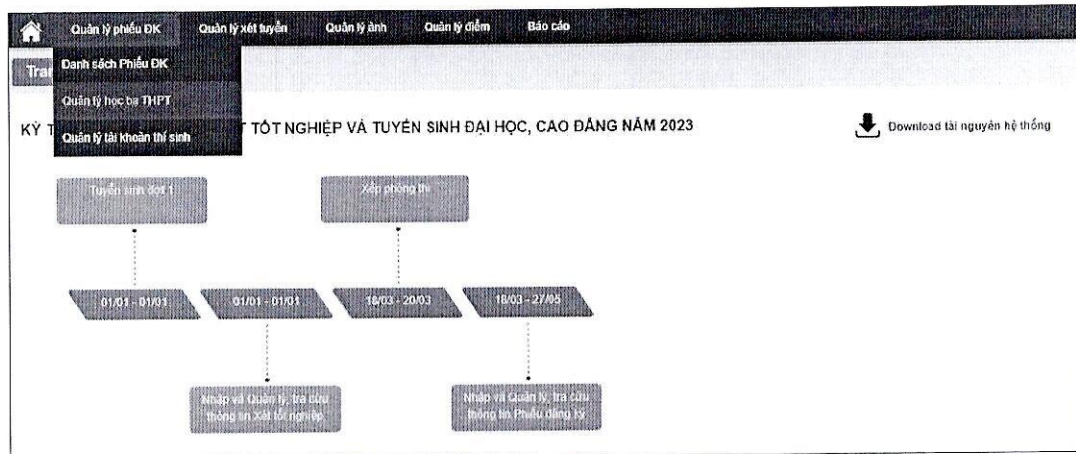
Bước 2: Nhấn vào nút **In danh sách** để tải về tệp thông tin học bạ



6. Đồng bộ học bạ từ CSDL Ngành

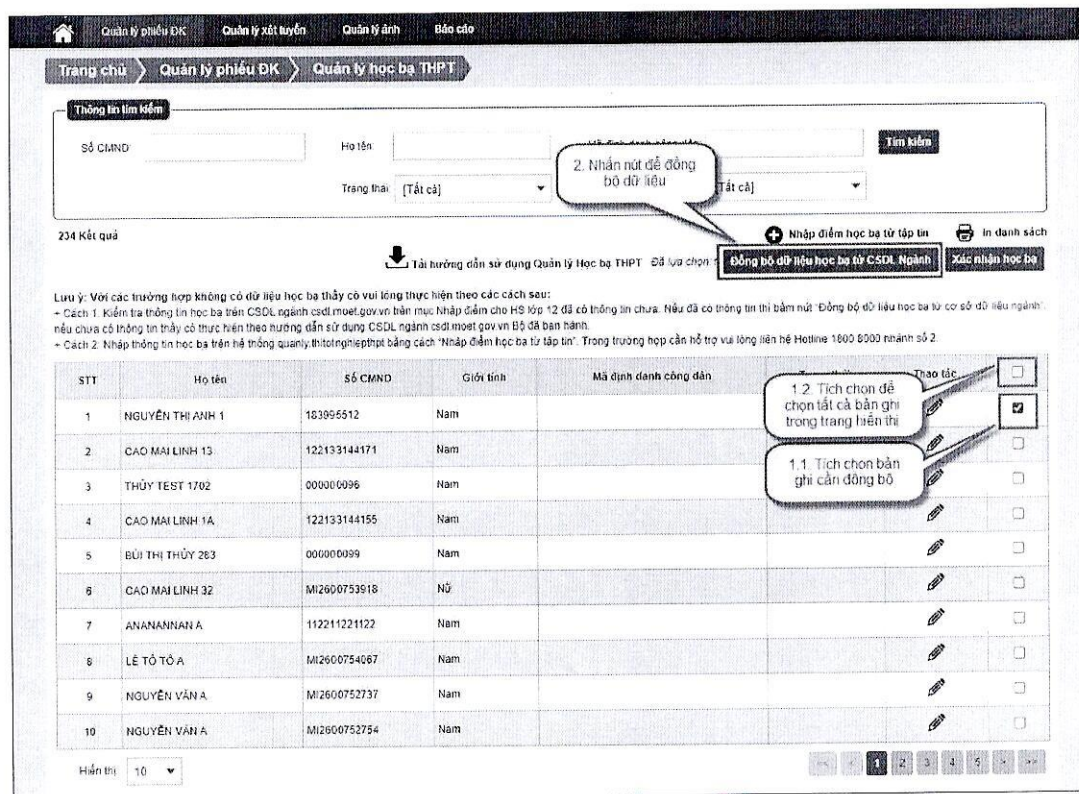
Người dùng có thể sử dụng chức năng này trong trường hợp người dùng muốn đồng bộ đơn lẻ dữ liệu từng thí sinh từ CSDL Ngành.

Bước 1: Đăng nhập thành công vào tài khoản Điểm TNHS => **Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT**



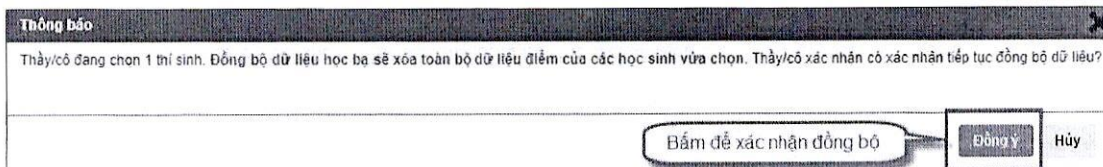
Bước 2: Tích chọn vào bản ghi cần cần đồng bộ. Hệ thống cho phép người dùng có thể chọn 1 bản ghi, nhiều bản ghi hoặc chọn tất cả bản ghi trên trang hiển thị.

Nhấn nút **Đồng bộ dữ liệu học bạ từ CSDL Ngành**



Bước 3: Hệ thống hiển thị cửa sổ xác nhận. Bấm **Đồng ý** để xác nhận đồng bộ dữ liệu

Lưu ý khi nhấn “Đồng ý” dữ liệu học bạ cũ của học sinh học bạ trên hệ thống (nếu có) sẽ bị xóa và dữ liệu học bạ của học sinh được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo (csdl.moet.gov.vn).

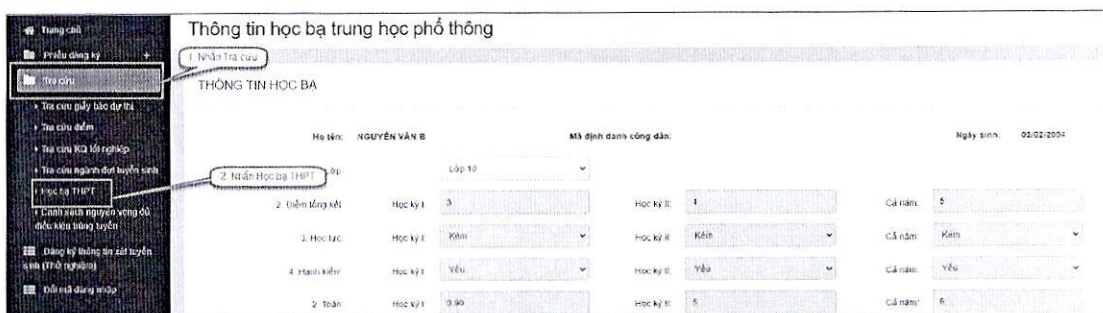


Thông báo đồng bộ dữ liệu

II. Hướng dẫn dành cho thí sinh

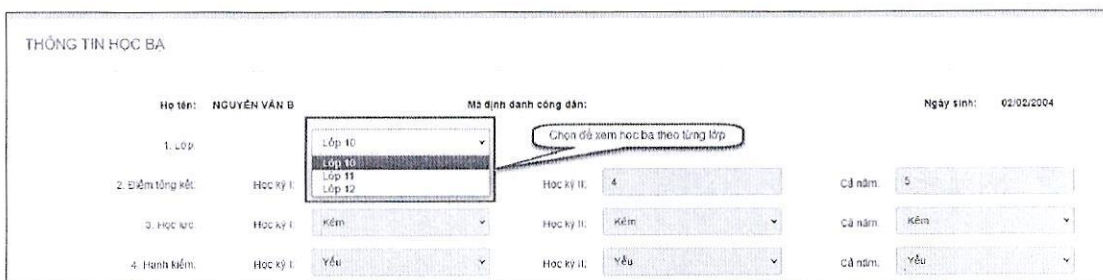
1. Xem Học bạ THPT

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn **Tra cứu** => Nhấn **Học bạ THPT**



Bước 2: Thí sinh thực hiện xem điểm học bạ

Tại mục **Lớp** chọn lớp cần xem điểm học bạ.



Giao diện xem điểm học bạ

2. Báo sai sót.

(Dành cho thí sinh phát hiện sai sót về điểm học bạ)

Bước 1: Tại giao diện **Học bạ THPT** nhấn **Báo sai sót**

2. Điểm tổng xét	Học kỳ I: 3	Học kỳ II: 4	Cả năm: 5
3. Học lực	Học kỳ I: Kém	Học kỳ II: Kém	Cả năm: Kém
4. Hạnh kiểm	Học kỳ I: Yếu	Học kỳ II: Yếu	Cả năm: Yếu
2. Toán	Học kỳ I: 0.50	Học kỳ II: 5	Cả năm: 6
6. Ngữ văn	Học kỳ I: 8	Học kỳ II: 9	Cả năm: 7
7. Văn II	Học kỳ I: 0.50	Học kỳ II: 8	Cả năm: 9
8. Hóa học	Học kỳ I: 7	Học kỳ II: 6	Cả năm: 6
9. Sinh học	Học kỳ I: 8	Học kỳ II: 5	Cả năm: 7
10. Lịch sử	Học kỳ I: 7	Học kỳ II: 5	Cả năm: 7
11. Địa lí	Học kỳ I: 4	Học kỳ II: 5	Cả năm: 6
12. Giáo dục công dân	Học kỳ I: 7	Học kỳ II: 4	Cả năm: 6
13. Ngoại ngữ	Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh Học kỳ I: 5	Học kỳ II: 4	Cả năm: 2

Thí sinh chọn báo sai sót tại giao diện Học bạ THPT

(Lưu ý: Nút báo sai sót được dùng để báo sai sót cho tất cả năm học. Thí sinh phát hiện sai sót ở tất cả các năm học có thể thực hiện báo sai sót cùng trong một lần)

Bước 2: Sau khi nhấn **Báo sai sót** hệ thống sẽ hiển thị màn hình để thí sinh nhập thông tin sai sót. Thí sinh nhập thông tin sai sót trong màn hình hiện lên.

Ví dụ: “Sai thông tin Học lực học kỳ 1; Sai thông tin điểm môn Toán học kỳ 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11”.

- Sau khi nhập thông tin => nhấn **Gửi phản ánh**

Báo sai sót

1. Nhập thông tin sai sót về điểm học

Thí sinh nhập thông tin sai sót về điểm học bạ vào mục dưới đây:

VĐ. Sai thông tin điểm môn Toán học kỳ 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11

Gửi phản ánh

2. Gửi phản ánh

Giao diện nhập thông tin **Báo sai sót**

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Công văn số 1179 /BGDDT-GDDH ngày 18 /03/2024)

**HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT, BỔ SUNG THÔNG TIN
CHO HỌC SINH TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH
(Dành cho các cơ sở đào tạo)**

Mục lục

I. Mục đích, yêu cầu chung	3
II. Hướng dẫn thực hiện	3
1. Hướng dẫn Cập nhật thông tin cá nhân của học sinh.....	4
2. Cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.....	6
III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật	6

I. Mục đích, yêu cầu chung

- Hướng dẫn này giúp các trường cập nhật đầy đủ thông tin của học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 (thông tin cá nhân, kết quả học tập) trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (<http://csdl.moet.gov.vn>) theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC), đồng thời cung cấp dữ liệu của học sinh phục vụ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TNTHPT) và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2024.

- Các đơn vị dùng tài khoản quản trị đã được cấp (do sở GDĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập, tạo tài khoản và phân quyền cho người dùng thực hiện báo cáo nội dung này (Hướng dẫn quản lý và cấp phát tài khoản trên CSDL ngành giáo dục thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 131/CNTT ngày 20/4/2018 tại địa chỉ: <https://tinyurl.com/y24re27u>). Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với cán bộ phụ trách CSDL của sở GDĐT để được hỗ trợ.

II. Hướng dẫn thực hiện

- Yêu cầu:

Trước khi thực hiện trên phần mềm, các trường trung học phổ thông rà soát, chuẩn bị đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây của học sinh lớp 12 năm học 2023-2024.

(1) Thông tin cá nhân của học sinh:

+ Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – ĐDCN). Trong trường hợp học sinh chưa có thẻ CMND/CCCD, cơ sở giáo dục cần hướng dẫn phụ huynh học sinh xin thông tin số định danh cá nhân tại đơn vị công an nơi thường trú để cập nhật vào mục CMND/CCCD trong hồ sơ học sinh trên CSDL ngành. Đồng thời hướng dẫn, nhắc nhở học sinh khẩn trương đến đơn vị công an có thẩm quyền để xin cấp thẻ CCCD. Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số hộ chiếu của thí sinh để thay thế.

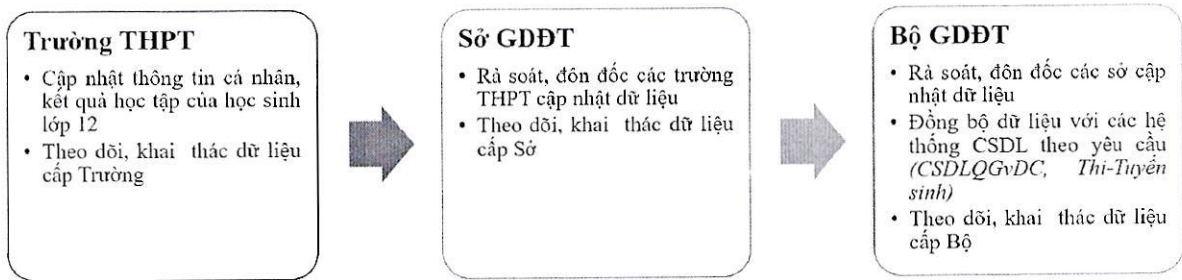
+ Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

(2) Thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

+ Điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm) của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

+ Điểm tổng kết, xếp loại học lực, hạnh kiểm của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

- Quy trình nhập liệu, báo cáo các cấp:




1. Hướng dẫn Cập nhật thông tin cá nhân của học sinh

Mô tả: Chức năng này giúp nhà trường cập nhật thông tin cá nhân của từng học sinh.

Hệ thống hỗ trợ 2 cách cập nhật: Cập nhật trực tiếp hoặc Cập nhật từ file Excel.

(i) *Cập nhật trực tiếp*

- **Bước 1:** Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục **4. Học sinh/4.1. Hồ sơ học sinh /4.1.1. Hồ sơ học sinh**.

- **Bước 2:** Giao diện hiển thị danh sách học sinh theo từng Khối, Lớp, nhà trường nhấn biểu tượng  tại cột **Sửa** để tiến hành cập nhật Hồ sơ.

#	<input type="checkbox"/>	Sửa	Hồ sơ	Thứ tự	Mã định danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trạng thái
1	<input type="checkbox"/>			1				Nam	Kinh	Đang học
2	<input type="checkbox"/>			2				Nam	Kinh	Đang học
3	<input type="checkbox"/>			3				Nữ	Kinh	Đang học
4	<input type="checkbox"/>			4				Nữ	Kinh	Đang học
5	<input type="checkbox"/>			5				Nữ	Kinh	Đang học
6	<input type="checkbox"/>			6				Nữ	Kinh	Đang học
7	<input type="checkbox"/>			7				Nam	Kinh	Đang học
8	<input type="checkbox"/>			8				Nam	Kinh	Đang học

- **Bước 3:** Tại giao diện hồ sơ học sinh cập nhật các thông tin:

+ Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – ĐDCN). Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam, nhập số hộ chiếu của thí sinh vào mục **Số hộ chiếu**.

+ Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

Sau khi đã cập nhật đầy đủ thông tin nhấn nút **Ghi** để lưu thông tin. Khi hiển thị



tại góc dưới bên phải nghĩa là thông tin đã được lưu lại thành công.

The form is divided into two main sections: 'I. Thông tin cá nhân' (Personal Information) and 'II. Thông tin liên hệ, gia đình' (Contact and Family Information).

Section I: Personal Information

- Khối học [1]: Khối 12
- Lớp học [2]: 12A
- Họ và tên [3]: Vũ Thành An
- Tên gọi khác [4]: An
- Ngày sinh [5]: 18/07/2005
- Giới tính [6]: Nam
- Trạng thái HS [7]: Đang học
- Dân tộc [8]: Kinh
- ĐT trên giấy KS [9]: Kinh
- Quốc tịch [10]: Chọn
- Tôn giáo [11]: Không
- Điện thoại liên hệ [12]:
- Thư tư [13]: 1

Section II: Contact and Family Information

- Khu vực [15]: Đồng bằng
- Loại khuyết tật [20]: Chọn
- Đ. Tương chính sách [21]: Chọn
- H. Nghề, D. nghề [22]: Chọn
- Học sinh biết bơi [23]:
- Bệnh về mắt [24]:
- Số hộ chiếu [25]:
- Ngày cấp (Hộ chiếu) [26]:
- Nơi cấp (Hộ chiếu) [27]:
- Số CMND/CCCD [28]: 78
- Ngày cấp [29]:
- Nơi cấp [30]:
- Số định danh cá nhân [31]: 78
- Đội viên [32]:
- Đoàn viên [33]:
- Học tiếng D. Tộc [34]:
- Số buổi học trên tuần [35]: 6 buổi/tuần
- P.Huynh có Smartphone [36]:
- Học song ngữ [37]:
- Học CTGD của Bộ [38]:
- HS B.Trú D.Nuôi [39]:
- Có mẹ dân tộc [39]:
- Có cha dân tộc [40]:
- Lưu ban năm trước [41]:
- T.xân giáo dục hướng nghiệp [42]:
- P.Huynh có M.tình Internet [43]:

(ii) Cập nhật từ file Excel

- **Bước 1:** Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục **4. Học sinh/4.1. Hồ sơ học sinh/4.1.2. Nhập danh sách học sinh từ excel.**

Tại màn hình Nhập danh sách học sinh từ excel, Kích nút [Tải file mẫu kèm dữ liệu], hệ thống tải về file danh sách học sinh với đầy đủ dữ liệu đã có trên hệ thống, nhà trường bổ sung, cập nhật các thông tin cần nhập theo yêu cầu và lưu file.

- **Bước 2:** Quay trở lại phần mềm, thực hiện **Choose File**, chọn file Excel mẫu đã nhập sau đó kích **Tải lên**.

The screenshot shows the '4.1.2. Nhập danh sách học sinh từ excel' screen. A dialog box asks 'Bạn có chắc chắn muốn cập nhật lại dữ liệu?' (Are you sure you want to update the data?). The main interface shows a table with the following columns:

STT	Mã lớp	Mã học sinh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trạng thái HS	Ngày nhập trường	Chuyên đi	Chuyên đến từ Tỉnh/Thành Phố	Chuyên đến từ Quận/Huyện	Lý do thôi học	Dân tộc	Quốc tịch	Yên giáo	Tỉnh/Thành phố (Theo địa chỉ thường trú)	Quận/Huyện (Theo địa chỉ thường trú)	Xã/Phường (Theo địa chỉ thường trú)	TổThôn/Xóm (Theo địa chỉ thường trú)	Tỉnh/Thành phố (Theo quê quán)	Quận/Huyện (Theo quê quán)	Xã/Phường (Theo quê quán)	TổThôn/Xóm (Theo quê quán)
1	12A		Đã Trần Quốc An		Nam	Đang học						Kinh	Không	Tỉnh Hải Dương								
2	12A		Đông Châu Anh		Nữ	Đang học						Kinh	Không	Tỉnh Hải Dương								
3	12A		Hà Thế Anh		Nam	Đang học						Kinh	Không	Tỉnh Hải Dương								
4	12A		Nguyễn Đình Việt Anh		Nam	Đang học						Kinh	Không	Tỉnh Hải Dương								
5	12A		Đoàn Ngọc Bảo		Nam	Đang học						Kinh	Không	Tỉnh Hải Dương								

- **Bước 3:** Kích nút [Cập nhật], màn hình hiện lên bảng có câu hỏi 'Bạn có chắc chắn muốn cập nhật lại dữ liệu?' Nhấn nút [OK] để lưu lại. Nếu thông báo hiển thị màu

đỏ với nội dung: ‘Lỗi’, nhà trường kích nút [**Bảng kết quả nhập liệu**] để xem chi tiết các lỗi nhập liệu và cập nhật lại theo hướng dẫn trong file và tải lại file dữ liệu.

Lưu ý (*): Sau khi cập nhật thông tin cá nhân, nhà trường gửi yêu cầu xác thực, định danh với CSDLQGvDC trên Hệ thống CSDL ngành (menu chức năng 4.1.7. Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư). Hệ thống sẽ kết nối, xác thực, định danh hồ sơ của học sinh với CSDLQGvDC.

2. Cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

- **Bước 1:** Tại phần mềm [**Quản lý giáo dục THPT**], chọn mục **4. Học sinh/4.3. Kết quả học tập rèn luyện /4.3.5. Nhập kết quả học tập của học sinh lớp 12.**

- **Bước 2:** Giao diện hiển thị danh sách học sinh theo từng lớp, học kỳ gắn với kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo từng môn và tổng kết.

Nhà trường chọn năm học, học kỳ và cập nhật, bổ sung kết quả học tập cho học sinh đầy đủ, chính xác của các kỳ học và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

Với các học sinh thiếu cột điểm, nhà trường bổ sung điểm theo điểm từ học bạ của học sinh.

- **Bước 3:** Kích nút [**Cập nhật**], màn hình hiện lên bảng có câu hỏi Bạn có chắc chắn muốn cập nhật lại dữ liệu? Nhấn nút [**OK**] để lưu lại.

III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật

Về kỹ thuật sử dụng phần mềm, đề nghị liên hệ với Cục Công nghệ thông tin qua email csdl@moet.edu.vn và hệ thống hỗ trợ trực tuyến (hướng dẫn sử dụng chi tiết trên <http://csdl.moet.gov.vn>) ./.

